

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyên

Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1992 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Khu T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; trú tại: Khu T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị D, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Án số 33/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân quận D tuyên xử Nguyễn Văn K 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra tù ngày 26/9/2018 (chưa xóa án tích), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 24/12/2018; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Viết H, sinh năm 1966; ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h 00' ngày 14/12/2018, K đi xe đạp đến khu vực công ty TNHH Đỉnh Vàng tìm bạn. Khi K đi vào ngõ khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; ĐKKHKT: TDP N 3, A, D thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524 để ở góc sân. K nảy sinh ý định trộm cắp nên đã mang xe đạp ra quán nước của bà Cao Thị N, sinh năm 1957, KHKT: Tổ 4, H, D, Hải Phòng ở đối diện bên đường để gửi. Sau đó, K đi bộ vào khu nhà trọ của bà N, quan sát thấy không có ai, K lấy chiếc chìa khóa cắm ở ổ khóa cửa phòng trọ mở khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524. Sau khi mở được khóa xe, K nổ máy và điều khiển xe đi đến đường tàu thuộc khu vực Lê Chân, Hải Phòng gặp một người đàn ông không quen biết. K gửi lại xe và mượn người đàn ông đó 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K đi bộ ra đầu đường để bắt xe bus về đến quán nước của bà N để lấy xe đạp đi về nhà. Khi đi đến đối diện cây xăng Thành Tô, thuộc phường A thì bị anh Đỗ Viết H và Nguyễn Văn H giữ lại và hỏi về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524 nhưng K chạy thoát. Do biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên khoảng 9h05' ngày 15/12/2018 K đến tìm người đàn ông hôm trước đã gửi xe để trả số tiền 500.000 đồng và lấy lại xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524 rồi mang về để lại khu nhà trọ nhà bà N.

Ngày 15/12/2018 anh Nguyễn Văn H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524 tại khu nhà trọ nhà bà N nên đã báo cho ông H đến mang nộp cho Cơ quan Công an. Đến ngày ngày 24/12/2018, Nguyễn Văn K bị Công an quận D bắt giam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: 01 xe mô tô loại xe Future màu sơn xanh, BKS 16F6-9524 đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông nhận gửi xe máy do K trộm cắp mà có, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 31/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS: 16F6-9524 của ông Đỗ Viết H, Cơ quan CSĐT - Công an quận D đã trả lại chiếc xe cho ông H; 01 xe đạp màu trắng đã qua

sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D (vợ của K), sinh năm 1993 ĐKKHKT: T, H, D, Hải Phòng.

Vấn đề dân sự của vụ án: Ông Đỗ Viết H không yêu cầu K bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là ông Đỗ Viết H có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h 15' ngày 14/12/2018, tại khu N 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn K đã lén lút tiếp cận và chiếm đoạt tài sản của ông Đỗ Viết H 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 16F6-9524 trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý (theo Bản án số 33/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân quận D xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bản thân đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[8] Đã được cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND phường H, quận Đ, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải